

HỌ VÀ TÊN :.....

LỚP : MỘT/ ...

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN – TUẦN 35

PHẦN I.Trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số 55 đọc là:

- A. Năm lăm B. Lăm mươi năm C. Năm mươi lăm

Câu 2. Số liền trước của 78 là:

- A. 79 B. 80 C. 77

Câu 3 : Dãy số được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 45, 52, 34 B. 61, 59, 76 C. 90, 87, 63

Câu 4: Hôm nay là thứ hai thì ngày mai là :

- A. thứ tư B. thứ ba C. chủ nhật

Câu 5 : Số điền vào ô vuông là :

$$12 + \square = 15$$

- A. 30 B. 13 C. 3

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$30 + 65$$

$$8 + 41$$

$$57 - 6$$

Bài 2: Điền dấu >,< ,=

$$57 \dots 75$$

$$30 \dots 20 + 11$$

$$69 \dots 68$$

$$3 + 40 \dots 66 - 23$$

Bài 3 : Viết vào chỗ chấm:

a/ Số 16 gồm ... chục và ... đơn vị.

b/ Số 40 gồm ... chục và ... đơn vị.

Bài 4 : Nối cách đọc với số đúng:

Hai mươi tư

Bốn mươi mốt

Mười chín

42

19

24

41

Bài 5 : Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



... giờ



... giờ



... giờ

Bài 6: Sắp xếp các số sau 34, 13, 98, 45 theo thứ tự:

a/ Từ bé đến lớn:

b/ Từ lớn đến bé:

Bài 7 : Bài toán:

Bạn Lan có 12 quyển vở, mẹ cho Lan thêm 5 quyển nữa. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Giải

Viết phép tính:

Trả lời: Bạn Lan có tất cả.....quyển vở.

